TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-PT
Ngày 30-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Cao Thành Ngọc

Ông Nguyễn Văn Thiệm

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo NDV do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- *Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị*

NDV, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: (Số 7), Tổ 18, cụm 3, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D; có vợ là E và 01 con sinh năm 2020; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2020; có mặt.

- *Bị hại kháng cáo:* Anh BH, sinh năm 1985. ĐKHKTT: Số 14 gác 5 CT3 A1 tập thể F, phường F, quận B, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 90/272 đường G, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 14/6/2020, NDV về nhà tại lô 22 tổ 18 cụm 3 phường A, quận B, Hải Phòng thì thấy 01 ô tô biển kiểm soát 15A - 340.15 của anh H đang đỗ trước cổng, NDV đến đập vào xe anh H nhắc nhở lái xe

đi chỗ khác nhưng H không di chuyển xe ngay. Thấy H không điều khiển xe đi, NDV ra gõ cửa xe nhắc nhở tiếp thì hai bên xảy ra tranh cãi. Thấy to tiếng, anh BH (bạn của H) đi từ quán bia I tại đường nội bộ lô 22 tổ 18 cụm 3 phường A, quận B, thành phố Hải Phòng ra cùng H nói chuyện với NDV. Lúc này, H lái xe di chuyển xe lên phía trước khoảng 30 mét dừng đỗ rồi mở cửa cầm theo một dùi cui điện và 01 gậy sắt một đầu có lắp lưỡi sắt nhọn tiến lại chỗ anh BH và NDV. H cầm dùi cui điện dí vào gáy NDV thì NDV chạy vào trong nhà lấy 01 dao và 01 xẻng ra ngoài cổng. Anh BH có nói "Mày thích làm sao?" thì sẵn xẻng và dao trên tay NDV cầm xẻng đập xuống đất hướng về phía anh H thì anh H lùi lại rồi NDV chuyển xẻng sang tay trái, tay phải cầm dao chém về phía anh BH một nhát. Anh BH lùi lại, dao trượt qua ngực. H cầm gậy sắt lao vào vụt về phía NDV thì NDV quay lại cầm xẻng và dao xô xát với anh H. Trong lúc NDV đuổi đánh anh H thì anh BH có giơ chân lên cản NDV, anh BH bị rơi dép. Đúng lúc này, anh J (anh trai NDV) từ trong nhà chạy ra can ngăn anh H và NDV thì NDV quay lại phía anh BH. Anh BH đang cúi xuống nhặt dép, thấy NDV quay lại giật mình ngã ngửa ra thì NDV chạy tới đứng sát nách phải anh BH. Trong tư thế đứng khom lưng, tay trái cầm xẻng còn tay phải NDV cầm dao khua liên tục sang hai phía người anh BH, trúng vào phần tay trái, bụng và lưng anh BH. Khi anh BH chồm dậy thì bị NDV cầm dao chém một nhát va vào mặt gây thương tích. Thấy mặt anh BH chảy máu, NDV dừng lại. Lúc này, mọi người vào căn ngăn NDV và đưa anh BH đi bệnh viện, còn H bỏ đi.

Tại các kết luận giám định, giám định lại đối với anh BH thể hiện:

- Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 307/2020/TgT ngày 02/7/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: Nạn nhân BH bị các vết thương: Vết thương vùng trán má trái dài 8,5cm, rộng 0,2cm -0,3cm, chân chỉ rộng 1,5cm đã cắt chỉ, liền sẹo dính; Vết xây xước da mặt ngoài vai cánh tay trái dài 05cm đã bong vảy, để lại nền da sẫm màu; 02 vết xây xước da mặt sau cẳng tay phải dài 06cm và 03cm đã bong vảy, để lại nền da sẫm màu; vết xây xước da vùng ngực phải dài 3,5cm đã bong vảy, để lại nền da màu hồng nhạt; Vết xây xước da thành bụng bên trái dài 5,5cm, rộng 0,5cm đã bong vảy, để lại nền da sẫm màu; Vết xây xước da xùng lưng phải dài 9,5cm, rộng 0,5cm đã bong vảy, để lại nền da sẫm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng trán- má trái gây nên là 09%. Các vết xây xước da nông không phải khâu, chưa rõ lâu dài có để lại sẹo hay không nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Kết luận giám định pháp y (lần I) về thương tích số 4997/C09/TT1 ngày 18/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Nạn nhân BH bị

đa chấn thương đã được điều trị, hiện để lại các thương tích: Sẹo vùng trán- má trái kích thước trung bình gây tổn hại 06% ; Sẹo vùng ngực phải kích thước nhỏ, không ảnh hưởng các chức năng tổn hại 1%; Sẹo vùng bụng trái kích thước trung bình, không ảnh hưởng tới chức năng tổn hại 02 %; Sẹo vùng lưng phải kích thước trung bình, không ảnh hưởng tới chức năng tổn hại 02 %; Sẹo vùng vai- mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái kích thước trung bình, không ảnh hưởng tới chức năng tổn hại 02%; 02 sẹo mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải, không ảnh hưởng tới chức năng tổn hại 03%; Mẻ xương vị trí cung tiếp trái đang can liền tổn hại 03%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh BH tại thời điểm giám định lại là 18%. Trong đó tổn thương vùng trán- má trái do vật sắc gây nên, các tổn thương còn lại do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (lần II) của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Nạn nhân BH vùng thái dương- gò má trái có 01 sẹo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, kích thước 7cm x 0,2cm, sẹo màu hồng nhạt, bờ mép gọn, không dính; Vùng mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái có sẹo và vết biến đổi màu sắc da không liên tục kích thước 07cm, đoạn sẹo kích thước 1,5cmx0,2cm, đoạn biến đổi màu da kích thước 03cm x 0,2cm, màu nâu nhạt, phẳng, khoảng cách giữa hai đoạn 2,5cm; Vùng lưng phải có 01 vết sẹo hướng từ ngoài vào trong, cắt ngang cột sống, đầu dưới cách mào chậu 13,5cm, kích thước 09cm x 0,2cm; Vùng bụng trái có 01 sẹo, cách rốn 4,5cm, đầu trên cách đường giữa 3,5cm, kích thước 4,5cm x 0,2cm; Mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải có 02 vết sẹo sát nhau. Sẹo trên chạy ngang, kích thước 4,5cm x 0,1cm, sẹo dưới chạy chếch, nằm sát bờ dưới sẹo trên kích thước 2,5cm x 0,1cm. Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%, cơ chế tổn thương cơ thể BH do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 310/2020/TgT ngày 20/7/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: NDV bị 01 vết bầm tím sưng nề khu vực vai phải; 01 vết xây xước da vùng khuỷu tay trái. Khi giám định không còn để lại dấu vết nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 341/2020/TgT ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: H có vết thương mặt sau đốt 2 ngón tay IV bàn tay trái, dài 02cm, rộng 0,1cm, đã cắt chỉ, liền sẹo; Vết xây xước da vùng ngực trái dài 13cm, đã bong vảy, để lại nền da nhẵn, sẫm màu. Do không có hồ sơ khám chữa thương tích nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Sau khi sự việc xảy ra, NDV đã đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú, khai báo nội dung sự việc. Tại Cơ quan điều tra, NDV khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên

Vật chứng của vụ án gồm:

01 dao bằng kim loại tối màu, cán dài 11cm, lưỡi dao 30cm mũi tù, bản rộng nhất lưỡi dao rộng 5cm; 01 xẻng dài 140 cm cả cán, lưỡi xẻng bằng kim loại tối màu kích thước 20 x 25cm; 01 dùi cui điện dạng ba khúc có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 22cm, phần mũi ở trạng thái dài nhất khoảng 33cm; 01 tuýp kim loại màu đen có chiều dài khoảng 43cm, phần đầu tuýp được chế gắn 01 lưỡi kiếm sáng màu dài khoảng 43 cm một cạnh sắc mũi nhọn, phần tuýp và phần kiếm có thể tháo, lắp lại được với nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị hại anh BH yêu cầu bồi thường số tiền 614.223.000 đồng; bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Tại giai đoạn xét xử, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường như sau:

1. Tiền viện phí và chi phí điều trị trong thời gian nằm viện tại Bệnh viện K (điều trị nội trú từ ngày 14/6/2020 đến ngày 23/6/2020) là 11.102.997 đồng (có hóa đơn BL 113).

2. Chi phí khám phục vụ giám định pháp y lần 1 (của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an) tại Bệnh viện L: 5.341.000 đồng (có hóa đơn BL 105 - 112).

3. Tiền mua thuốc bổ An Tâm để dễ ngủ An Tâm: 3.780.000 đồng (có hóa đơn bán lẻ của hiệu thuốc Bệnh viện K nhưng không có chỉ định của bác sỹ BL 114)

4. Khám, phẫu thuật, thủ thuật tại Bệnh viện K ngày 25/6/2020: 187.900 đồng (có hóa đơn BL 115-116)

5. Chi phí khám mắt và chi phí giám định tại Trung tâm giám định pháp y Hải Phòng: 4.000.000 đồng (không có hóa đơn).

6. Chi phí dự kiến để làm liền sẹo (theo tham khảo bạn bè): 80.000.000 đồng (hiện tại bị hại chưa tiến hành chữa sẹo)

7. Thu nhập cá nhân của anh BH bị mất trong thời gian nằm viện (từ ngày 14/6/2020 đến ngày 23/6/2020) và thời gian ở nhà điều trị vết thương do ảnh hưởng sức khỏe, không thể đi làm: 3.000.000 đồng/1 ngày x 120 ngày = 360.000.000 đồng. Căn cứ yêu cầu anh BH trình bày:

Ngoài thời gian nằm bệnh viện điều trị (có hồ sơ bệnh án), việc anh BH phải điều trị tại nhà nên không thể đi làm, không có chỉ định của bác sỹ, tuy nhiên mắt trái do ảnh hưởng của vết sẹo (trên mặt bên trái) nên anh BH không nhìn thấy, không thể làm việc được. Công việc của anh BH là chủ hộ kinh doanh cá thể, lĩnh

vực kinh doanh: Phân phối giầy dép tại kho ở thành phố O, tỉnh Quảng Ninh. Anh BH cung cấp đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể mang tên BH và vì tự kinh doanh nên bị hại không có xác nhận mức lương. Anh BH phải thuê nhà 5.000.000 đồng/tháng và nộp bản hợp đồng thuê nhà (viết tay, không có công chứng, chứng thực), nộp các hóa đơn bán lẻ dép nhựa trong 03 tháng trước khi bị thương tích là các hóa đơn do anh BH tự viết tay.

8. Yêu cầu bồi thường tổn hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm mức tối đa là 50 lần mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự: 1.490.000 đồng x 50 lần = 74.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền anh BH yêu cầu bị cáo NDV bồi thường là 538.911.897 đồng (làm tròn 538.912.000 đồng). Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt NDV 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên bồi thường dân sự, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo đề nghị chuyển tội danh từ "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người', tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại yêu cầu bồi thường cho bị hại số tiền 538.912.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo NDV về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo đề nghị chuyển tội danh từ tội "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người" là không có căn cứ, bởi lẽ: Tài liệu chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: bị cáo hoàn toàn không có ý định tước đoạt sinh mạng của người bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới cho yêu cầu bồi thường dân sự của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá các tài liệu, hóa đơn chứng từ mà bị hại cung cấp là có căn cứ. Tuy nhiên việc xác định mức lương tối thiểu vùng 4.420.000 đồng/tháng theo đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với người bị hại vì thực tế người bị hại là người kinh doanh có mức thu nhập cao hơn nên việc áp

mức thu nhập tối thiểu là không phù hợp và yêu cầu của người bị hại là chính đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bảo lưu yêu cầu này của bị hại trong bản án phúc thẩm, sau này cùng với tài liệu về chi phí thực tế để làm liền sẹo, bị hại có thể khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường bằng vụ án dân sự độc lập khác. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Xét kháng cáo của bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển tội danh từ tội "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người".

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có việc xô xát về chỗ để xe H (là bạn của bị hại BH) đã dụng dùi cui điện dí vào gáy bị cáo sau đó bị cáo NDV chạy vào trong nhà lấy 01 con dao và 01 xẻng ra ngoài cổng. BH có nói "Mày thích làm sao" sẵn xẻng và dao trên tay bị cáo đã chém anh BH một nhát. Anh BH lùi lại, dao trượt qua ngực. H cầm gậy sắt lao vào vụt về phía NDV thì NDV quay lại cầm xẻng và dao xô xát với anh H. Trong lúc NDV đuổi đánh anh H thì anh BH có giơ chân lên cản NDV, anh BH bị rơi dép. Đúng lúc này, anh J (anh trai NDV) từ trong nhà chạy ra can ngăn anh H và NDV thì NDV quay lại phía anh BH. Anh BH đang cúi xuống nhặt dép, thấy NDV quay lại giật mình ngã ngửa ra thì NDV chạy tới đứng sát nách phải anh BH. Trong tư thế đứng khom lưng, tay trái cầm xẻng còn tay phải NDV cầm dao khua liên tục sang hai phía người anh BH, trúng vào phần tay trái, bụng và lưng anh BH. Khi anh BH chồm dậy thì bị NDV cầm dao chém một nhát va vào mặt gây thương tích. Thấy mặt anh BH chảy máu, NDV dừng lại. Lúc này, mọi người vào căn ngăn NDV và đưa anh BH đi bệnh viện, còn H bỏ đi. Do đó, bị cáo hoàn toàn không có ý định tước đoạt sinh mạng của người bị hại là anh BH.

[2] Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (lần II) của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Nạn nhân BH vùng thái dương- gò má trái có 01 sẹo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, kích thước 7cm x 0,2cm, sẹo màu hồng nhạt, bờ mép gọn, không dính; Vùng mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái có sẹo và vết biến đổi màu sắc da không liên tục kích thước 07cm, đoạn sẹo kích thước 1,5cmx0,2cm, đoạn biến đổi màu da kích thước 03cm x 0,2cm, màu nâu nhạt, phẳng, khoảng cách giữa hai đoạn 2,5cm; Vùng lưng phải có 01 vết sẹo hướng từ

ngoài vào trong, cắt ngang cột sống, đầu dưới cách mào chậu 13,5cm, kích thước 09cm x 0,2cm; Vùng bụng trái có 01 sẹo, cách rốn 4,5cm, đầu trên cách đường giữa 3,5cm, kích thước 4,5cm x 0,2cm; Mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải có 02 vết sẹo sát nhau. Sẹo trên chạy ngang, kích thước 4,5cm x 0,1cm, sẹo dưới chạy chếch, nằm sát bờ dưới sẹo trên kích thước 2,5cm x 0,1cm. Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%, cơ chế tổn thương cơ thể BH do vật sắc tác động trực tiếp gây nên là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với thực tế khách quan của vụ án. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo NDV về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội giết người.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo NDV ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt:

[4] Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt là 36 tháng tù là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

- Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại yêu cầu bồi thường cho bị hại số tiền 538.912.000đ.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo NDV phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 94.208.000đ bao gồm trong thời gian nằm viện: 11.102.997 đồng; chi phí khám phục vụ giám định tại Bệnh viện L (lần 1): 5.431.000 đồng; khám, phẫu thuật, thủ thuật tại bệnh viện K: 187.900 đồng

+ Chi phí hợp lý không có hóa đơn: Mua thuốc An Tâm (có tác dụng an thần): 3.780.000 đồng; chi phí khám mắt và giám định tại trung tâm giám định: 4.000.000 đồng

+ Bồi thường thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: Bị hại yêu cầu mức tối đa là 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm hiện tại là 74.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, vết thương vùng thái dương - gò má trái của bị hại đã được điều trị, để lại 01 sẹo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, kích thước 7 x 0,2 cm sẹo màu hồng nhạt, bờ mép gọn, không dính (Kết

luận giám định pháp y về thương tích của Viện pháp y Quốc gia) và đã tính đến ảnh hưởng thẩm mỹ của bị hại; mặc dù các vết thương khác có để lại sẹo nhưng không phải khâu. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại là 25 lần mức lương cơ sở là: 1.490.000 đồng x 25 tháng = 37.250.000 đồng.

+ Về yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất: Thời gian mất thu nhập bị hại yêu cầu là 04 tháng = 120 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy Kết luận giám định pháp y (lần I) về thương tích số 4997/C09/TT1 ngày 18/8/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: "Anh BH bị đa chấn thương đã được điều trị... mắt trái giảm thị lực không thấy tổn thương thực thể". Hơn nữa, các vết thương đều đã liền sẹo, không ảnh hưởng đến sinh hoạt, đi lại hàng ngày của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chấp nhận thời gian mất thu nhập của bị hại để buộc bị cáo bồi thường là 02 tháng 04 ngày (từ ngày 14/6/2020 đến ngày 18/8/2020) là phù hợp.

[6] Vì bị hại không chứng minh được chính xác, trực tiếp thực tế thu nhập bị mất nên đại diện Viện Kiểm sát áp dụng mức lương tối thiểu vùng tại Hải Phòng tại thời điểm xét xử 4.420.000 đồng/tháng theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ để xác định thu nhập bị mất của bị hại là có căn cứ: 4.420.000 đồng/tháng x 02 tháng 04 ngày = 9.429.000 đồng.

[7] Ngoài ra, thực tế bị cáo có thuê nhà để mở cửa hàng, mặc dù hợp đồng thuê nhà với giá tiền 5.000.000 đồng/tháng không có công chứng, chứng thực là chưa đúng quy định của pháp luật nhưng đây là chi phí thực tế bị cáo phải mất khi sức khỏe yếu, không kinh doanh được nên Hội đồng xét xử chấp nhận: 5.000.000 đồng/tháng x 02 tháng 04 ngày = 10.666.000 đồng.

[8] Bị hại trình bày tại phiên tòa hiện tại có vay 03 khoản vay tại ngân hàng để hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vì bị thương tích nên bị hại phải nghỉ công việc làm ăn, không trả nợ được ngân hàng và cho rằng khoản tiền trả nợ ngân hàng hàng tháng là căn cứ chứng minh thu nhập của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, đã cho bị hại thời gian nhưng bị hại không cung cấp được hợp đồng tín dụng ký giữa bị hại với ngân hàng. Hơn nữa, việc bị hại vay tiền không đồng nghĩa với việc số tiền đi vay đó phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của bị hại. Đây cũng là tài liệu gián tiếp chứng minh thu nhập của bị hại (thu nhập đủ để trả tiền vay ngân hàng) nhưng sao kê 03 tài khoản vay nợ tại ngân hàng mà bị hại cung cấp chỉ có 02 khoản vay có dấu treo và khoản vay tại Ngân hàng TMCP M - Chi nhánh N, phòng giao dịch O (MO) bị hại trình bày vay vì mục đích kinh doanh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, chấp nhận khoản tiền trả lãi ngân hàng đối với khoản vay tại MO thời gian tháng 6+ tháng 7/2020 là tiền thu nhập của bị hại bị mất:6.276.719 đồng + 6.084.776 đồng = 12.361.000 đồng.Tổng số

tiền bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại được Hội đồng xét xử chấp nhận là 94.207.897 đồng (làm tròn 94.208.000 đồng).

[9] Đối với chi phí dự kiến để làm liền sẹo: 80.000.000 đồng. Đây là yêu cầu bồi thường của người bị hại để khắc phục thương tích do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị hại trình bày số tiền đưa ra yêu cầu này do tham khảo bạn bè, còn thực tế bị hại chưa đi chữa sẹo nên chưa phát sinh chi phí; do đó chưa có hóa đơn chứng từ để chứng minh. Vì vậy căn cứ quy định tại điểm b mục 2 phần II Công văn 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tách yêu cầu này của bị hại; sau này các bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới cho yêu cầu bồi thường dân sự của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá các tài liệu, hóa đơn chứng từ mà bị hại cung cấp là có căn cứ. Tuy nhiên việc xác định mức lương tối thiểu vùng 4.420.000 đồng/tháng là chưa phù hợp với người bị hại vì thực tế người bị hại là người kinh doanh có mức thu nhập cao hơn nên việc áp mức thu nhập tối thiểu là không phù hợp và yêu cầu của người bị hại là chính đáng. Đối với yêu cầu này của bị hại trong bản án phúc thẩm sẽ được bảo lưu, sau này cùng với tài liệu về chi phí thực tế để làm liền sẹo, bị hại có thể khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường bằng vụ án dân sự độc lập khác. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 538.912.000đ.

[11] Về án phí: Bị hại phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: NDV 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo NDV phải bồi thường cho bị hại BH tổng số tiền 94.208.000 đồng (Chín mươi tư triệu hai trăm linh tám nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo NDV không phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải nộp 4.711.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm .

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHP;
- Vụ GĐKT1- TANDTC;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THAHS quận Ngô Quyền;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng